**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2019/DS-ST
Ngày: 17/9/2019.
***"V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"***

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vi Thị Tỵ.
2. Bà Võ Thị Cảnh.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 17/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kbang, Toà án nhân dân huyện Kbang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 03/5/2019, về việc: ***"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-DS ngày 09/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST- DS ngày 27/8/2019, giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (*gọi tắt là Ngân hàng*);
Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thanh B, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai.
Địa chỉ chi nhánh: Số 35 V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
- Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Thôn h (*trước là Thôn l*), xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.
*Ông B có mặt tại phiên tòa; bà T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa*.

# NỘI DUNG VỤ ÁN

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng ông Đỗ Thanh B trình bày:**
Vào ngày 20/6/2019, bà Đặng Thị Ngọc T, trú tại: Thôn h, xã N, K, Gia Lai đã vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng số: 2953/HĐTD với số T là 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) nợ gốc với lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp

đồng tín dụng và giấy nhận nợ kiểm báo cáo đề xuất giải ngân số 01/GNN ngày 20/6/2016 là 0.8166%/tháng (*bằng 9.8%/năm*). Lãi suất quá hạn bằng là 1.2249 % (bằng 14,7%/năm). Mục đích sử dụng T vay: chăn nuôi 9 con bò thịt; phương thức trả lãi: 06 tháng/kỳ vào ngày 21, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 21/6/2017.

Trong thời gian vay vốn, bà T sử dụng vốn vay không hiệu quả, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 22/6/2017, đồng thời Ngân hàng cũng nhiều lần thông báo đòi nợ, đôn đốc, nhắc nhở bằng nhiều hình thức nhưng bà T vẫn cố tình không hợp tác và lẩn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 08/4/2019 bà T còn nợ Ngân hàng thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số T là 184.437.555 đồng (*một trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*), bao gồm: T nợ gốc là 140.000.000 đồng; T nợ lãi trong hạn là 31.937.111 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 12.500.444 đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T, ngoài việc phải trả cho Ngân hàng số T số T được ghi trong đơn khởi kiện là 184.437.555 đồng thì bà T còn phải trả tiếp số T nợ lãi trong hạn và quá hạn phát sinh từ ngày 09/4/2019 đến ngày 17/9/2019 (*ngày xét xử sơ thẩm vụ án*) là 9.261.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T phải trả cho Ngân hàng thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai 193.698.555 đồng (*một trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 140.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 38.111.111 đồng và nợ lãi quá hạn 15.587.444 (*các khoản lãi tính đến ngày 17/9/2019*).

Ngoài ra nguyên đơn còn yêu cầu: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản T lãi quá hạn của số T nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*.

**Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân huyện Kbang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa, để bà T thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, nhưng bà T đều vắng mặt, không có lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng. Mặc dù, tại các thời điểm Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thì bà T đều cố tình trốn tránh, không cung cấp chứng cứ, không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:**

**[1] Về tố tụng dân sự:**

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Nguyên đơn là chủ thể có quyền lợi bị vi phạm nên được quyền khởi kiện. Điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Kbang đã thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về hợp đồng tin dụng"*, được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai thông báo, tống đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập bà T đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn nhưng bà T đều vắng mặt, không có lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số: 2953/HĐTD ngày 20/6/2016 với số T vay là 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) nợ gốc với lãi suất cho vay thỏa thuận tại giấy nhận nợ kiểm báo cáo đề xuất giải ngân số 01/GNN ngày 20/6/2016 là 0.8166%/ tháng (*bằng 9.8%/năm*). Lãi suất quá hạn bằng là 1.2249 % (bằng 14,7%/năm). Mục đích sử dụng T vay: chăn nuôi 9 con bò thịt; phương thức trả lãi: 06 tháng/kỳ vào ngày 21, hạn trả nợ cuối cùng ngày 21/6/2017; tất cả các điều kiện trên của bên cho vay và bên vay đã được bà T thừa nhận bằng việc ký vào Hợp đồng tin dụng và nhận số T của khoản vay là 140.000.000 đồng.

HĐXX xem xét và thấy hoàn toàn phù hợp với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chứng cứ trên được HĐXX chấp nhận.

Sau khi vay T cho đến nay bà T đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, đã không trả được nợ theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bà T trả nợ nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Bà T luôn vắng mặt, trốn tránh trong các lần Tòa án triệu tập làm việc đã thể hiện việc bà T không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, đồng thời mặc nhiên thể hiện việc vay nợ mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, khi quá thời hạn trả nợ, Ngân hàng khởi kiện thì bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên tổng số tiền là 193.698.555 đồng (*một trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 140.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 38.111.111 đồng và nợ lãi quá hạn 15.587.444 (*các khoản lãi tính đến ngày 17/9/2019*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số T tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 193.698.555 đồng x 5% = 9.684.927 đồng.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 91; 93; 94; 95; 108, 144, 147; 227; 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

***Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số T là 193.698.555 đồng (*một trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 140.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 38.111.111 đồng và nợ lãi quá hạn 15.587.444 (*các khoản lãi tính đến ngày 17/9/2019*).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản T lãi quá hạn của số T nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

**Về án phí:** Buộc bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu 9.684.927 đồng án phí Dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số T tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.610.938 đồng theo Biên lai thu T tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0006874 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, Gia Lai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 17/9/2019*), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
-TA tỉnh Gia Lai;
-VKS Kbang;
-THA Kbang;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA,VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

***ĐỖ THỊ LÀNH***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**